TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG
Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-04-2023
"*V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con*"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hùng
2. Bà Nguyễn Thị Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Chanh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên toà: Bà Trần Thúy Liễu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 476/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06/12/2022 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13/03/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/ QĐST-HNGĐ, ngày 31/03/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Phạm Thị Hoài T**, sinh năm 1986 (xin vắng)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Anh **Đặng Quang Đ**, sinh năm 1987(vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 21/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Hoài T trình bày:

Vào năm 2013 qua quen biết chị và anh Đặng Quang Đ có tiến đến hôn nhân, có làm lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long ngày 28/10/2013.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc được hơn 01 năm thì đến khoảng năm 2014 khi chị mang thai thì vợ chồng P sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên bất đồng

ý kiến với nhau, giữa vợ chồng không còn tình cảm với nhau, sống chung không hạnh phúc, không có tiếng nói chung thường hay cãi vã, anh Đ không lo làm ăn lo cho gia đình. Vợ chồng có cự cãi lớn tiếng từ năm 2017, anh Đ bỏ về nhà mẹ ruột anh Đ sinh sống cho đến nay, chị có nghe mẹ chồng nói đi làm nhưng không biết đi đâu, vợ chồng không có liên lạc gì với nhau, nhưng không hàn gắn được chuyện gia đình. Do vậy vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không Đ được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Quang Đ.

Về con chung: Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu Đặng Phạm Thiên P, sinh ngày 15/05/2014, hiện con đang sống với chị, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Đặng Quang Đ vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không trình bày.

Ngày 13/03/2023, nguyên đơn chị Phạm Thị Hoài T có đơn xin vắng mặt, chị có ý kiến trình bày: Chị yêu cầu xin ly hôn với anh Đặng Quang Đ. Về con chung: Khi ly hôn chị T yêu cầu nuôi cháu Đặng Phạm Thiên P, sinh ngày 15/05/2014, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình P biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đều tuân theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Hoài T được ly hôn với anh Đặng Quang Đ.

- *Về con chung*: Giao cháu Đặng Phạm Thiên P, sinh ngày 15/05/2014 cho chị Phạm Thị Hoài T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Phạm Thị Hoài T chưa yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác và cũng không có cung cấp tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng:

Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn, nhưng bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú, nhưng thông qua mẹ ruột của bị đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày là bị đơn đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản, nhưng không cung cấp địa chỉ, không cung cấp thời gian đi, hiện tại bà và anh Đ vẫn liên lạc được với nhau. Bà có thông báo cho anh Đ biết được yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu của Tòa án. Do đó đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo và cung cấp những tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019.

Bị đơn anh Đặng Quang Đ cư trú tại xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo xác nhận ngày 21/11/2022 của Công an xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019.

Về pháp luật nội dung:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Vào năm 2013 qua quen biết chị Phạm Thị Hoài T và anh Đặng Quang Đ có tiến đến hôn nhân, có làm lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long ngày 28/10/2013 nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Phạm Thị Hoài T trình bày: Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc được hơn 01 năm thì đến khoảng năm 2014 khi chị mang thai thì vợ chồng P sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên bất đồng ý kiến với nhau, giữa vợ chồng không còn tình cảm với nhau, sống chung không hạnh phúc, không có tiếng nói chung thường hay cãi vã, anh Đ không lo làm ăn lo cho gia đình. Vợ chồng có cự cãi lớn tiếng từ năm 2017, anh Đ bỏ về nhà mẹ ruột anh Đ sinh sống cho đến nay, chị có nghe mẹ chồng nói đi làm nhưng không biết đi đâu, vợ chồng không có liên lạc gì với nhau, nhưng không hàn gắn được chuyện gia

đình. Do vậy vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không Đ được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Quang Đ.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân của vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, vợ chồng phải quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vun đắp hạnh phúc, làm tròn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, tuy nhiên hiện tại vợ chồng chị T, anh Đ đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Qua đó cho thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không Đ được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Hoài T được ly hôn với anh Đặng Quang Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: "*... Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không Đ được*".

[2]. *Về con chung*: Chị Phạm Thị Hoài T khai có con chung với anh Đặng Quang Đ là cháu Đặng Phạm Thiên P, sinh ngày 15/05/2014, hiện đang sống với chị T và yêu cầu nuôi con chung.

Xét thấy việc quyết định giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần phải dựa trên quyền lợi về mọi mặt của người con, về điều kiện trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, môi trường sống của con hiện tại. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".* Chị Phạm Thị Hoài T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cháu P trên 7 tuổi cũng có nguyện vọng sống chung với chị T.

Do đó để đảm bảo quyền lợi và sự P triển của cháu, tránh thay đổi môi trường sống và học tập của cháu. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Hoài T là giao cháu Đặng Phạm Thiên P, sinh ngày 15/05/2014 cho chị Phạm Thị Hoài T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh Đặng Quang Đ được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Phạm Thị Hoài T khai chưa yêu cầu, anh Đặng Quang Đ cũng chưa có văn bản nào trình bày về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chưa đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Phạm Thị Hoài T khai chưa yêu cầu, anh Đặng Quang Đ cũng chưa có văn bản nào trình bày về tài sản chung, nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2019;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Hoài T được ly hôn với anh Đặng Quang Đ.

[2]. *Về con chung*: Giao cháu Đặng Phạm Thiên P, sinh ngày 15/05/2014 cho chị Phạm Thị Hoài T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của cháu.

Anh Đặng Quang Đ được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Do chưa có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Do chưa có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Phạm Thị Hoài T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số No 0011107 ngày 06/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Chị Phạm Thị Hoài T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống Đ hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- CCTHADS huyện Tam Bình;
- UBND xã D, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bảo